

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Bồng, ông Hoàng Xuân Ty.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B** tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến P**; tên gọi khác: N; sinh năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 187 đường L, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi P, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lưu Thị A, sinh năm 1957; trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 16/6/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Phan Trường H**; sinh năm 1992; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tấn H, sinh năm 1965; hiện trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1967; hiện trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ tên Nguyễn Kiều Cẩm T, sinh năm 1996; hiện trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự (bản án số 118/2013/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 01/7/2020 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Bảo L**; sinh năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh hoa lan; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng H, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954; trú tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/4/2020 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 16/6/2020 cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn O**; sinh năm 1996; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971; hiện trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 01/7/2020 cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích N**; sinh năm 1991; nơi sinh: Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; trú tại xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có chồng tên Chiu Khánh A, sinh năm 1986; trú tại xã N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 01/7/2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo L: Luật sư Nguyễn Mạnh T - Văn phòng luật sư Vũ Văn B - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 16/06/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an Phường H tiến hành kiểm tra hành chính quán karaoke Family, tại số 10 đường T, Phường H, thành phố B do Nguyễn Tiến P làm chủ. Quá trình kiểm tra đã phát hiện Nguyễn Tiến P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người bị cáo P 03 gói nilon chứa ma túy, gồm: 01 gói kích thước (05x7,5)cm có rãnh khếp kín và vạch kẻ ngang màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilon kích thước (1,5x02)cm có rãnh khếp kín và vạch kẻ ngang màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilon kích thước (3,5x07)cm có rãnh khếp kín và vạch kẻ ngang màu đỏ chứa 01 viên nén màu xanh, một mặt in chữ V, L lồng vào nhau, tất cả đựng trong 01 ví da màu đen để trong túi quần jean phía sau bên phải. Theo P khai nhận là ma túy, do P mua qua tài khoản zalo của người có tên là “A” và “Đ” (chưa rõ lai lịch).

Tiến hành kiểm tra tại phòng số 03 của quán karaoke Family, Cơ quan điều tra còn phát hiện 09 nam, nữ thanh niên gồm: Nguyễn Văn O; Phan Trường H; Nguyễn Bảo L; Nguyễn Thị Bích N (có lai lịch như trên); cùng các đối tượng: Nguyễn Chí V, sinh năm 2000, trú tại Thôn M, xã L, huyện B; Phan Văn U, sinh năm 1996, trú tại Tổ B, Phường M, thành phố B; Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, trú tại số 233/81 đường X, Phường M, thành phố B; Phạm Thị I, sinh năm 1993, trú tại Thôn B, xã L, huyện H; Trịnh Thị Mỹ M, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã B, huyện D, cùng thuộc tỉnh Lâm Đồng. Các đối tượng đang mở nhạc nhảy trong phòng và có biểu hiện vừa sử dụng ma túy. Kiểm tra trên người các đối tượng Cơ quan điều tra thu giữ các tang vật gồm: Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn O 1/2 viên nén màu xanh lá cây. Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Bảo L 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 bìch nilon màu trắng, kích thước (11x07)cm, thu trong chiếc ví da màu đen của bị cáo L 01 bìch nilon màu trắng kích thước (7,3x04)cm có rãnh khẹp kín viền ngang màu đỏ, đựng 01 viên nén màu xanh in hình ngôi sao và 01 mảnh viên nén màu xanh. Thu giữ của Nguyễn Thị Bích N 01 chiếc ví da cầm tay màu đen (để trên ghế sát vị trí bị cáo N ngồi) 1/2 viên nén màu xanh gói trong tờ giấy kích thước (9x11,5)cm.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên mặt bàn trong phòng số 03 một đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm, trên đĩa có chất dạng bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu nâu, kích thước (5,5x8,5)cm, ghi chữ gỗ Thành Vinh, 01 đoạn ống hút tự chế từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, cuộn 03 đầu lọc thuốc lá 555; bên cạnh đĩa sứ nói trên còn có 01 gói nilon kích thước (04x04)cm, có rãnh khẹp kín, trên miệng có viền ngang màu đỏ, bên trong chứa 01 viên nén màu xanh, hình tam giác.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/06/2020, Nguyễn Bảo L cùng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn O, Nguyễn Chí V và một số người khác (chưa rõ lai lịch) đến phòng số 03 quán karaoke Family để hát. Trong quá trình hát, thấy các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L đã nhờ bị cáo P mua giúp ma túy. Sau đó P liên lạc qua mạng zalo đến tài khoản của một người có tên là “A” mua giúp Lâm 1/2 hộp ma túy loại Ketamin (còn gọi là khay) với số tiền 3.300.000 đồng. Đồng thời P còn chuẩn bị 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa để nhóm của L sử dụng ma túy. Ngoài ra P còn gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Bích N và Phạm Thị I đến quán để phục vụ cho nhóm của L. Sau đó, L gọi điện thoại rủ thêm Phan Trường H và Trịnh Thị Mỹ M đến chơi. Khi đến nơi, H đã liên lạc với một đối tượng chưa rõ lai lịch có tên tài khoản facebook là “G” mua thêm 05 viên ma túy loại MDMA (còn gọi là kẹo, hay thuốc lắc) để cho cả nhóm cùng sử dụng. I là người đổ ma túy “khay” ra đĩa sứ và xào để cả nhóm sử dụng. L, sau khi sử dụng ma túy “khay” thì được H đưa cho 01 viên thuốc lắc, L cắn 1/4 viên rồi cất phần còn lại vào túi quần và đi ra trước phòng số 03 ngồi thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ như đã nêu ở trên. Kiểm tra trên người bị cáo L, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 ví da màu đen, bên trong có 01 viên thuốc lắc còn nguyên và 1/2 viên đã cắn dở. L thừa nhận số ma túy trên là của mình nhưng không nhớ ai cho.

Đối với 05 viên ma túy do H mua thì H lấy 01 viên để sử dụng, 01 viên đưa cho L, còn 03 viên H để trên bàn cho mọi người sử dụng; trong đó, I lấy 1/2 viên đưa

cho O, O cất vào túi quần; M lấy 01 viên cắn một nửa, còn một nửa đưa cho N, N cầm nửa viên cất vào trong túi xách, còn lại 01 viên chưa ai sử dụng thì bị công an thu giữ.

Tại kết luận giám định số 937/GĐ-PC09 ngày 22/06/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, nửa viên nén màu xanh do Nguyễn Văn O tàng trữ được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2333g, loại MDMA. Tại kết luận giám định số 938/GĐ-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, mẫu bột tinh thể thu giữ trên chiếc đĩa sứ (do Nguyễn Bảo L nhờ mua) là ma túy, khối lượng 0,8871g, loại Ketamine; mẫu một viên nén đựng trong 01 gói nilon thu giữ trên bàn (do Phan Trường H mua) là ma túy, khối lượng 0,4299g, loại MDMA. Tại kết luận giám định số 939/GĐ-PC09 ngày 23/06/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 bọc nilon do Nguyễn Tiến P tàng trữ được niêm phong gửi giám định, ký hiệu (M1) là ma túy, khối lượng 0,3824g, loại Ketamine; 01 bọc nilon được niêm phong gửi giám định, ký hiệu (M2) là ma túy, khối lượng 1,1462, loại Methamphetamine; 01 bọc nilon được niêm phong gửi giám định, ký hiệu (M3) là ma túy, khối lượng 0,3119g, loại MDMA. Tại kết luận giám định số 940/GĐ-PC09 ngày 23/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 viên nén do Nguyễn Bảo L tàng trữ là ma túy, khối lượng 0,2749g, loại MDMA; mẫu 01 viên nén và một mảnh viên nén được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4680g, loại MDMA. Tổng khối lượng ma túy mà L tàng trữ là 0,7429g, loại MDMA. Tại kết luận giám định số 941/GĐ-PC09 ngày 23/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định, nửa viên nén màu xanh gói trong tờ giấy do Nguyễn Thị Bích N tàng trữ là ma túy, khối lượng 0,1662g, loại MDMA.

Về tang vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 phong bì niêm phong mang số 937/2020; 02 phong bì niêm phong mang số 938/2020; 02 phong bì niêm phong mang số 939/2020; 02 phong bì niêm phong mang số 940/2020; 01 phong bì niêm phong mang số 941/2020; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 01 thẻ nhựa màu nâu kích thước 5,5cm x 8,5cm, một mặt có ghi dòng chữ “Gỗ Thành Vinh”, 01 ống hút tự chế; 01 ví da màu đen hiệu “Emporio Armani”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến P; 01 ví da màu đen không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280 màu xám; 01 quần jean nam màu đen; 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Bảo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu gold của Nguyễn Văn O; 01 ví cầm tay màu đen, kích thước 20cm x 29cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích N; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng-đen của Phan Trường H.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSBL ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Bảo

L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Văn O và Phan Trường H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Trường H từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 12 đến 15 tháng tù. Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng: Bị cáo P đề nghị tịch Hội đồng xét xử thu tiêu hủy 01 ví da màu đen hiệu “Emporio Armani”, bị cáo L đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen không nhãn hiệu, 01 quần jean nam màu đen; bị cáo N đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ví cầm tay màu đen, kích thước 20cm x 29cm. Luật sư Nguyễn Mạnh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo L trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh, điều luật và những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố; do hiện nay bị cáo L là lao động chính, hoàn cảnh gia đình rất nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 15/6/2020, các bị cáo: Nguyễn Bảo L,

Nguyễn Văn O, Nguyễn Thị Bích N cùng một số người khác đến quán karaoke Family, tại địa chỉ số 10 đường T, Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để hát. Quá trình hát tại đây thì các bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L đã nhờ bị cáo P mua nửa hộp ma túy loại Ketamin, với giá 3.300.000 đồng của một đối tượng chưa rõ lai lịch để cả nhóm sử dụng. Đồng thời bị cáo P mang các dụng cụ như đĩa sứ, thẻ nhựa để cho nhóm của L sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo L còn gọi điện thoại rủ bị cáo H đến chơi, khi đến nơi bị cáo H lại gọi điện cho một đối tượng chưa rõ lai lịch mua thêm 05 viên ma túy loại MDMA để cả nhóm sử dụng. Đến 0 giờ 50 phút ngày 16/6/2020 thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra trên người các bị cáo Cơ quan điều tra còn thu giữ nhiều loại ma túy, bao gồm: Thu giữ trên người bị cáo P 03 loại ma túy, gồm: 0,3824g Ketamine; 1,1462g Methamphetamine và 0,3119g MDMA. Thu giữ trên người bị cáo L 0,7429g ma túy, loại MDMA; thu trên chiếc đĩa sứ để trên mặt bàn 0,8871g Ketamin (do bị cáo L nhờ bị cáo P mua). Thu giữ trên người bị cáo L 0,2333g ma túy, loại MDMA. Thu giữ trên người bị cáo N 0,1662g ma túy, loại MDMA. Thu giữ trên mặt bàn 01 viên ma túy khối lượng 0,4299g, loại MDMA (do bị cáo H mua).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến P đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Văn O, Phan Trường H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy cần lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo cùng rủ nhau sử dụng ma túy, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên mang tính đồng phạm giản đơn. Về vai trò các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo P là chủ quán Karaoke, đã mua giùm ma túy và cung cấp các vật dụng để các bị cáo L, H, N, O sử dụng trái phép chất ma túy tại quán của mình. Ngoài ra, bị cáo P còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, lên cho bị cáo P một hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới đủ sức răn đe. Đối với bị cáo L, là người khởi sự và nhờ bị cáo P mua ma túy để cả nhóm sử dụng, nên cũng cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo H, khi

được bị cáo L rủ đến chơi cũng chủ động mua thêm ma túy để cả nhóm sử dụng nên cũng cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Văn O, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ hơn nên cũng cần xét xử mức hình phạt phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Văn O là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Phan Trường H, Nguyễn Bảo L là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo H đã có 01 tiền án về tội cướp tài sản, đến nay đã được xóa án tích; bị cáo L có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo O có ông nội tên Nguyễn Văn T là liệt sĩ, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P và bị cáo H, có tên trên mạng Zalo, Facebook là “Đ”, “A” và “G”. Tuy nhiên, do các bị cáo khai về thông tin các đối tượng này chưa đầy đủ nên Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy cần tách ra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với các đối tượng: Phạm Văn U, Nguyễn Chí V, Nguyễn Văn S, Phạm Thị I, Trịnh Thị Mỹ M, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 937/2020; 02 phong bì niêm phong số 938/2020; 02 phong bì niêm phong số 939/2020; 02 phong bì niêm phong số 940/2020; 01 phong bì niêm phong số 941/2020; 01 gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an Phường H, thành phố B, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 01 thẻ nhựa màu nâu kích thước 5,5cm x 8,5cm, một mặt có ghi dòng chữ “Gỗ Thành Vinh”; 01 ống hút tự chế; 01 ví da màu đen hiệu “Emporio Armani”; 01 ví da màu đen không nhãn hiệu; 01 quần jean nam màu đen; 01 ví cầm tay màu đen, kích thước 20cm x 29cm, xét thấy đây là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Iphone X, màu trắng tạm giữ của bị cáo Phan Trường H, 01 điện thoại Iphone 10 màu vàng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tiến P, xét thấy các bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các vật chứng không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho các bị cáo, gồm: Trả lại cho bị cáo P 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến P. Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280 màu xám và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo L. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold. Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích N. Nhưng tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.  
Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Tiến P phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo: Nguyễn Bảo L, Phan Trường H, Nguyễn Văn O và Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến P 07 (bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo L 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phan Trường H 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bích N 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 937/2020; 02 phong bì niêm phong số 938/2020; 02 phong bì niêm phong số 939/2020; 02 phong bì niêm phong số 940/2020; 01 phong bì niêm phong số 941/2020; 01 gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an Phường H, thành phố B, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm; 01 thẻ nhựa màu nâu kích thước 5,5cm x 8,5cm, một mặt có ghi dòng chữ “Gỗ Thành Vinh”; 01 ống hút tự chế; 01 ví da màu đen hiệu “Emporio Armani”; 01 ví da nam màu đen không nhãn hiệu; 01 quần jean nam màu đen size 28, có chữ SDQ2, có 02 túi trước và 02 túi sau; 01 ví cầm tay màu đen, kích thước 20cm x 29cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone 10 màu vàng, số Imei: 353043092577967, găng sim số: 0983912324. Trả lại cho bị cáo P 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến P. Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280 màu xám và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo L. Trả lại cho bị cáo



Nguyễn Văn O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold. Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích N. Nhưng tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án. *(Các tang vật ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 14/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Quảng**